**54 DÂN TỘC VIỆT NAM - DÂN SỐ VÀ ĐỊA BÀN CƯ TRÚ**

**(SỐ LIỆU NĂM 2016)**

**1. Ba-Na:**

Dân số Ba-na có khoảng 232.155 người. Họ là cư dân bản địa Tây Nguyên cư trú lâu đời ở các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, và phía tây các tỉnh Phú Yên, Bình Định.

**2. Bố Y**:

Dân số người Bố Y là 2.095 người, thuộc nhóm cư dân ít người nhất trong cộng đồng các dân tộc ViệtNam.

**3. Brâu:**

Dân số khoảng 352 người. Brâu là dân tộc thiểu số rất ít người.

**4. Bru-Vân Kiều:**

Dân số khoảng 98.433 người. Cư trú lâu đời ở khu vực Bắc dãy Trường Sơn, thuộc các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

**5. Chăm:**

Dân số 142.192 người. Sinh sống chủ yếu ở các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên và một số bộ phận nhỏ sinh sống ở 1 số tỉnh Nam Bộ như Tây Ninh, An Giang, Đồng Nai, Tp Hồ Chí Minh.

**6. Chu-ru:**

Dân số khoảng 17.468 người. Cư trú ở Nam Tây Nguyên, chủ yếu ở tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận.

**7. Chơ-ro:**

Dân số khoảng 28.332 người. Người Chơ-ro cư trú tập trung ở tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu.

**8. Chứt:**

Dân số khoảng 5.079 người. Cư trú rải rác ở các thung lũng hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình.

**9. Co:**

Dân số khoảng 33.508 người. Là cư dân bản địa lâu đời trên dãy Trường Sơn ở vị trí Đông Trường Sơn thuộc các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam..

**10. Cống:**

Dân số khoảng 2.554 người. Cư trú rải rác ở các xã Nậm Khao, Mường Toọng thuộc huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và vùng biên giới Việt – Lào,Việt - Trung.

**11. Cờ-ho:**

Dân số khoảng 134.866 người. Dân tộc Cờ-ho chủ yếu sinh sống ở phía Nam Tây Nguyên, thuộc các tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận.

**12. Cờ Lao:**

Dân tộc Cờ Lao có khoảng 2.096 người. Cư trú ở tỉnh Hà Giang.

**13. Cơ-tu:**

Dân số Cơ-tu có khoảng 60.793 người. Người Cơ-tu sống lâu đời trên vùng núi Trường Sơn, tập trung tại miền núi tỉnh QuảngNamvà Thừa Thiên Huế.

**14. Dao:**

Người Dao có khoảng 820.533 người. Cư trú nhiều ở các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Bắc Giang, Tuyên Quang.

**15. Ê-đê:**

Dân số 285.805 người. Người Ê-đê sinh sống tập trung chủ yếu ở các tỉnh Đắk Lắk, phía nam tỉnh Gia Lai và miền tây tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

**16. Giáy:**

Dân số có 53.349 người. Cư trú tập trung nhiều ở các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lai Châu.

**17. Gia-rai:**

Dân số 423.091 người. Cư trú tại Đắc Lắc, Gia Lai, Kon Tum, Phú Yên, Khánh Hòa.

**18. Gié-triêng:**

Dân số 46.462 người. Cư trú trên vùng Bắc Tây Nguyên – Trường Sơn, quanh vùng quần sơn Ngọc Linh, chủ yếu ở tỉnh Kon Tum, Quảng Nam.

**19. Hà Nhì:**

Dân số 25.958 người. Dân tộc Hà Nhì cư trú ở các tỉnh phía Bắc, nơi biên giới Việt Trung.

**20. Hoa:**

Dân tộc Hoa có dân số khoảng 969.331 người. Cư trú chủ yếu ở miền Đông và Tây Nam Bộ thuộc các tỉnh Tây Ninh, Sóc Trăng, Biên Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu...

**21. Hrê:**

Người Hrê có số dân khoảng 127.352 người; cư trú ở miền núi phía Tây tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định.

**22. Kháng:**

 Dân số khoảng 11.779 người. Sống tập trung chủ yếu ở Lai Châu, Điện Biên, Sơn La…

**23. Khmer:**

Đồng bào Khmer có số dân khoảng 1.191.974 người, sống tập trung ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long như Sóc Trăng, Trà Vinh, Hậu Giang, Bạc Liêu...

**24. Khơ-mú:**

Dân số khoảng 88.655 người ; cư trú tại các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái và miền tây tỉnh Nghệ An; Thanh Hóa.

**25. La Chí:**

Dân số hiện nay là 12.100 người, cư trú chủ yếu ở Hà Giang.

**26. La Ha:**

Dân tộc La Ha có khoảng 8.403 người, cư trú chủ yếu ở Lai Châu, Sơn La.

**27. La Hủ:**

Dân tộc La Hủ chỉ có khoảng 10.406 người, cư trú tập trung tại Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

**28. Lào:**

 Người Lào có 15.077 người, cư trú xen kẽ các dân tộc khác ở Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa.

**29. Lô Lô:**

Dân số Lô Lô có khoảng hơn 3.000 người, cư trú ở Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Tuyên Quang.

**30. Lự:**

Người Lự sinh sống ở vùng Tây Bắc, với khoảng 5.558 người, cư trú ở Điện Biên, Lai Châu.

**31. Mạ:**

 Dân tộc Mạ có khoảng 38.546 người. Người Mạ cư trú tập trung ở Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai…

**32. Mảng:**

 Dân tộc Mảng sinh sống ở vùng Tây Bắc, chủ yếu ở Lai Châu, với khoảng 4.249 người.

**33. Mông:**

 Dân số khoảng hơn 1 triệu người. Dân tộc Mông sống ở các tỉnh miền núi Bắc Bộ và một số ít ở miền núi tỉnh Nghệ An.

**34. Mnông:**

 Dân tộc Mnông có khoảng 107.876 người. Đồng bào Mnông cư trú tập trung ở phíaNam tỉnh Đắc Lắc, Đắc Nông và một phần tỉnh Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai.

**35. Mường:**

 Người Mường cư trú chủ yếu ở Hòa Bình, Phú Thọ, Sơn La, Yên Bái và rải rác vài nơi khác… Họ sống thành từng bản, có nơi xen kẽ với người Kinh và người Thái.

**36. Ngái:**

Dân số dân tộc Ngái khoảng 5.441 người, sinh sống chủ yếu ở các tỉnh miền núi Cao Bằng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Giang…

**37. Nùng:**

 Người Nùng có số dân khoảng 972.890 người, cư trú tập trung ở các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lào Cai, Thái Nguyên…

**38. Ơ Đu:**

Dân số chỉ có khoảng 612 người, cư trú ở huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An. Họ ở xen kẽ với người Khơ Mú, lập thành bản kín đáo.

**39. Pà Thẻn:**

 Dân số là 8.123 người, cư trú ở Hà Giang, Tuyên Quang.

**40. Phù Lá:**

Dân tộc Phù Lá có khoảng 10.849 người, sinh sống ở vùng Tây Bắc thuộc các tỉnh Hà Giang, Yên Bái, Điện Biên, Lào Cai.

**41. Pu Péo:**

 Dân tộc Pu Péo có khoảng 792 người, cư trú tập trung ở vùng biên giới Việt – Trung thuộc tỉnh Hà Giang, chủ yếu ở các huyện Đồng Văn, Yên Minh, Mèo Vạc….

**42. Ra- Glai:**

Dân tộc Raglai hiện có khoảng 133.129 người; cư trú ở Nam Trung Bộ và Nam Tây Nguyên, tập trung nhiều ở tỉnh Khánh Hoà, Ninh Thuận, Phú Yên, Bình Thuận, Lâm Đồng..

**43. Rơ Măm:**

Dân số chỉ khoảng 396 người, sống tại làng Le, xã Mo Rai, huyện Sa Thầy, Kon Tum.

**44. Sán Chay:**

Dân số hiện có khoảng 162.488 người, cư trú tập trung ở các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Phú Thọ...

**45. Sán Dìu:**

Dân tộc Sán Dìu có dân số khoảng 136.848 người, cư trú ở chân núi các tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang, Vĩnh Phúc…

**46. Si La:**

 Dân số Si La có khoảng 885 người, cư trú ở miền Tây Bắc, chủ yếu ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

**47. Tày:**

 Dân tộc Tày có khoảng 1.616.666 người, cư trú ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Cạn, Quảng Ninh, Lào Cai, Hà Giang.

**48. Tà-Ôi:**

Dân số khoảng 42.295 người, cư trú chủ yếu ở Thừa Thiên Huế, Quảng Trị.

**49. Thái:**

Dân tộc Thái có khoảng 1.530.235 người ; cư trú tập trung tại các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hoà Bình, Nghệ An, Lâm Đồng Lào Cai, Yên Bái, Thanh Hóa.

**50. Thổ:**

Dân số Thổ khoảng 80.986 người, cư trú chủ yếu ở Nghệ An, Thanh Hóa.

**51. Xinh-Mun:**

Dân số Xinh-mun khoảng 21.957 người, cư trú tập trung ở tỉnh: Sơn La và Lai Châu.

**52. Xơ-Đăng:**

 Dân tộc Xơ-đăng có khoảng 177.149 người, cư trú tại Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

**53. Xtiêng:**

 Dân số dân tộc Xtiêng khoảng 78.697 người. Dân tộc Xtiêng cư trú lâu đời ở các tỉnh Bình Phước, Lâm Đồng,Tây Ninh…

**54. Kinh:**

Dân tộc Kinh có số dân đông nhất trong cộng đồng 54 dân tộc, khoảng hơn 70 triệu người. Dân tộc Kinh sống tập trung chủ yếu ở đồng bằng, trung du, ngoài ra còn sống ở hải đảo, miền núi và cao nguyên.